Truyện ngắn
Chủ đề: liêu trai chí dị
Tác giả: Topa

CHIẾC XE THỔ MỘ

Mùa thu năm 2012 tôi trở về Việt Nam thăm gia đình. Dịp này tôi gặp lại 2 người bạn học từ những ngày xa xưa lắm. Khi đó chúng tôi 3 người thuộc nhóm học sinh tập tễnh viết thơ văn để kịp đăng trên tờ bích báo của trường sắp ra mắt số đầu tiên. 2 bạn viết truyện vui và truyện tuổi học trò; còn tôi làm thơ... tình. Sau rất nhiều năm xa cách, bây giờ gặp lại 2 bạn và được 2 bạn khuyến khích, tôi quyết định, 3 tuần cuối cùng tôi sẽ không đi ra khỏi thành phố vào 2 ngày thứ bảy và Chúa nhật. 2 ngày này tôi sẽ có mặt tại quán cà–phê Ngọc Hân số 41 đường Lê Quý Đôn Quận 3 Thành phố Sài Gòn. Tôi có mặt tại quán cà–phê từ 7 giờ 30 sáng đến 11 giờ trưa. Tại đây tôi sẽ được gặp những nhà văn đã lớn tuổi của Sài Gòn cũ. Và, đó cũng là những người đàn anh của 2 bạn. Qua những nhà văn này, tôi sẽ được chỉ dẫn để có thể tạo ra thật dễ dàng rất nhiều cốt truyện hấp dẫn để viết về thế giới tâm linh. Tôi không muốn những gì tôi viết sẽ để lộ sự non nớt chưa có tay nghề, hoặc, không đáp ứng được nhu cầu của độc giả.

Nhớ lại những tháng ngày "chân ướt chân ráo" mới đến định cư tại Vương Quốc Hòa Lan, tôi đã tiếp tục làm thơ. Thơ của tôi được đăng trên các báo của người Việt bên Mỹ, cùng báo Việt Nam Nguyệt San của Cộng Đồng Người Việt Nam Tỵ Nạn Cộng sản tại Hòa Lan, và trên tạp chí điện tử Cái Đình. Tôi chưa từng viết truyện ngắn bao giờ. Bây giờ tôi muốn kết hợp thơ cùng truyện ngắn về thế giới tâm linh. Và, tôi tin tôi cũng sẽ thành công và cũng sẽ được độc giả khắp bốn phương... cùng độc giả tại Hòa Lan đón nhận.

Hôm nay là ngày Chúa nhật, tôi còn 8 ngày ở Việt Nam. Sáng hôm nay tôi đến quán nhưng không gặp 1 người anh nào có mặt. Vì là ngày Chúa nhật nên quán đông khách quá. Tôi thất vọng nhưng quyết định sẽ chờ. Nhìn quanh từ trong quán ra đến ngoài sân, tôi thấy không còn bàn nào trống cả. Tôi định đi loanh quanh đâu đó một chút rồi quay lại. Thì, tôi thấy 1 người đàn ông lớn tuổi ngồi một mình bên cái bàn nhỏ mà tôi có thể xin ngồi cùng. Tôi đi đến và hỏi:

– Thưa bác, cháu có thể ngồi đây được không bác?

Người đàn ông không nói mà chỉ gật đầu. Tôi kéo ghế và ngồi xuống. Tôi để quyển truyện lên bàn và gọi ly cà–phê sữa đá. Trong khi chờ cà–phê đem ra, tôi mở quyển truyện ra để đọc tiếp. Quyển truyện tôi đang đọc có tựa: "Liêu Trai Chí Dị" của tác giả Bồ Tùng Linh. Tôi đọc quyển truyện này vì tôi muốn xem cách viết, cách tạo cốt truyện của "lão tiền bối" này ra sao.

Tôi vừa thoáng nhìn thấy ông khách ngồi đối diện tôi nhếch môi cười. Một nụ cười như chế nhạo tôi? Hay có ý nào khác thì tôi chưa biết. Quyển truyện tôi đang đọc mà 2 người bạn của tôi cho là truyện tầm thường. Nên, nụ cười của ông đã làm cho tôi cảm thấy chút khó chịu.

Thật bất ngờ, ông lên tiếng nói với tôi làm cho mọi ý nghĩ không đúng về ông vụt trôi qua thật nhanh:

– Lâu lắm rồi tôi mới thấy lại quyển truyện này.

Câu nói của ông cho tôi biết, ông không lạ gì với quyển truyện tôi đang đọc. Tôi muốn biết ông nghĩ thế nào về nội dung quyển truyện. Tôi hỏi:

– Bác... có lẽ bác cũng đã đọc qua những truyện trong sách này rồi, phải không bác?

Ông gật đầu và nói:

– Quyển truyện cô đọc, tôi đã đọc từ... từ khi cô còn là cô bé... tắm truồng dưới mưa. Những truyện ngắn trong quyển đó kể ra cũng không tệ mà cũng không có gì gọi là đặc sắc cả. Vừa nhìn thấy quyển truyện thì tôi... cười vì tôi nghĩ, nếu tôi biết viết văn tôi sẽ viết truyện về thế giới tâm linh, thì truyện của tôi sẽ... sẽ... "được" hơn truyện của Bồ Tùng Linh nhiều lắm. Một con... ma nữ hiện lên làm người thật 100%. Con... ma nữ đó và tôi... ly kỳ lắm cô à.

Nhìn ông nói, tôi tin ông nói thật. Tôi nghĩ, phải làm sao để ông chịu kể câu chuyện có thật và đã xảy ra với ông thì đúng là tôi... "đang buồn ngủ mà gặp được chiếc chiếu hoa." Tôi đang muốn tìm đề tài để viết cho có cái gọi là tác phẩm đầu tay. Tôi nói như van xin ông:

– Thưa bác, cháu từng làm thơ, nhưng, hiện nay cháu đang tập sự viết văn. Cháu muốn viết truyện ngắn về thế giới tâm linh. Nếu bác đồng ý kể câu chuyện thật đã xảy ra với bác, cháu sẽ mang ơn bác nhiều lắm. Cháu muốn có... tác phẩm đầu tay để làm kỷ niệm. Cháu mong bác đừng từ chối.

Và, người đàn ông mà tôi gọi là bác, đã nhìn ngay mắt tôi rồi lại... nhếch môi cười. Ông hỏi:

– Cô nói cô từng làm thơ à! Thế... bút hiệu của cô là gì?

– Dạ thưa bác, là Miên Thụy ạ.

Ông không... nhếch môi cười mà lại cười thành tiếng thật lớn. Ông nói làm cho tôi ngạc nhiên, làm cho tôi hãnh diện và vui mừng vô cùng. Ông nói:

– Ô! Thế ra... cô là nhà thơ Miên Thụy ở Hà... ở Hòa Lan đấy à! Thơ của cô hay lắm. Thơ của cô tình cảm và mượt mà lắm. Bút hiệu Miên Thụy rất hay và... cũng đã là thơ đấy. Tôi đã đọc nhiều bài thơ của cô từ trước năm 1975 trên các tờ báo phát hành tại Sài Gòn. Sau này tôi đọc thơ của cô do đứa cháu của tôi cũng đang sống ở Hà... đang sống ở Hòa Lan về thăm ba má nó. Cháu tôi mở internet cho tôi xem và tôi đã đọc thơ của cô trên đó.

– Bác đọc báo nào trên mạng vậy, thưa bác?

– Báo Cái Đình.

Tôi hỏi:

– Cháu của bác cũng viết bài...?

– Không. Cháu tôi chỉ là độc giả thôi. Nhưng nó rất thích thơ văn.

Ông ngưng nói và cầm ly lên uống hớp cà–phê cuối cùng còn trong ly. Tôi hồi hộp chờ đợi để được nghe câu chuyện... ma có thật. Sau khi ông uống xong hớp cà–phê, ông từ từ rót nước trà vô ly rồi chậm rãi ông nói và ông kể câu chuyện dài có thật của chính ông cho tôi nghe:

“Cô Miên Thụy à! Câu chuyện mà tôi sắp kể là chuyện thật 100% đã xảy đến với tôi, tuy không rùng rợn,không làm tôi phải bị đứng tim; nhưng, rất đặc biệt đối với tôi vào những năm xa xưa lắm cô Miên Thụy à. Đó là vào cái thời mà vùng ven Sài Gòn còn nhiều ruộng lúa, còn nhiều sông rạch và ao hồ; cũng như còn nhiều thú dữ. Đó là cái thời mà tôi mới lớn; thời mà tóc tôi còn xanh và tình tôi còn nồng vì đang độ tuổi yêu cuồng nhiệt. Thế rồi... thế rồi cách nay gần 1 tháng. Chính xác đó là ngày 13 tháng 9 năm 2012, khi đó tôi đang trên đường đi đến quán cà–phê này. Tôi vừa bước chân vô trong quán, tôi đã giật mình khi nhìn thấy người thiếu nữ có đôi con mắt thật đặc biệt đang ngồi trong góc quán và... nhìn tôi.”

Bác ngưng kể và chỉ tay đến cái bàn trong góc bên tay phải của tôi và nói tiếp: “Người thiếu nữ ngồi đó và nhìn tôi đến không chớp mắt. Cô gái nhìn tôi như thể cô muốn thôi miên tôi vậy, buộc tôi phải nhìn lại cô. Và, tôi đã nhận ra cô là người mà tôi đã gặp qua lần trước đó. Lần này là lần thứ hai tôi gặp lại cô. Lần trước, cách chỉ 1 ngày, khi đó tôi cũng đang đi bộ từ nhà đến quán cà–phê này và thấy cô ta đang đứng trước cổng Công Viên Tao Đàn. Cô gái đứng đó như thể cô đang chờ đợi người nào đó sẽ đến với cô. Có một điều lạ là, đôi mắt của cô như có 1 sức thu hút, như có 1 ma lực mạnh mẽ buộc tôi phải nhìn ngay mặt của cô; mặc dù tôi rất ngại nhìn những cô gái trẻ. Đôi mắt của cô, dù tôi chỉ nhìn thoáng qua thôi, nhưng, tôi có cảm nhận đôi mắt đó là của người tôi từng

quen biết. Tôi sợ có người thấy tôi nhìn cổ cách quá sỗ sàng và sẽ cho tôi là... 'già rồi mà còn ham gái trẻ'. Già hết xí quách rồi mà còn muốn... tò tí te; muốn gặm cỏ... măng. Một ông già 82 tuổi, răng cỏ chỉ còn đúng 3 cái... đang lung lay chưa biết giờ phút nào nó sẽ vĩnh biệt cái miệng của tôi. Hơn nữa tôi ăn mặc lại tuềnh toàng như ông già nhà quê... thì còn ham muốn gì nữa mà nhìn gái trẻ chứ. Phải vậy không cô Miên Thụy?"

Tôi chỉ biết mỉm cười chứ không dám có ý kiến. Bác kể tiếp:

– "Cô gái vẫn ngồi đó và vẫn đang nhìn ngay tôi. Nhưng, hai tay của cổ lại đang mân mê 1 vật mà thoạt nhìn, tôi đã nhận ra ngay đó là chiếc xe thổ mộ – chiếc xe có 1 con ngựa kéo để chở hàng hóa và chở người rất thông dụng vào những năm của thập niên 40–50 của thế kỷ thứ 20, là thời của tôi khi mới lớn. Nay thì chiếc xe đó đã đi vào quá khứ rồi... cô Miên Thụy à.

Tôi là khách thường xuyên của quán cà–phê này, nên mỗi lần đến đây các nhân viên của quán đã biết 'gu' của tôi uống gì rồi. Vì vậy khi tôi ngồi vô ghế chưa được một phút, một cô tiếp viên đã đem đến đặt trên bàn của tôi ly cà–phê sữa. Ngồi một lúc, tôi muốn biết cô gái ngồi đó một mình hay với người nào khác, nên tôi quay đầu qua để nhìn cổ. Nhưng, cô gái đã 'biến' đi đâu mất tiêu rồi. Trên bàn thì chiếc xe thổ mộ xưa vẫn còn để đó. Đây cũng là điều làm cho tôi phải bị đau đầu. Cô gái không thể đi vô nhà vệ sinh được vì người lao công đang làm vệ sinh mà cửa nhà vệ sinh thì đang mở ra toang hoác. Cô gái đó cũng không thể đi ra khỏi quán được, vì khi cô đi cô phải đi ngang qua trước mặt tôi.

Nhân có 1 cô tiếp viên đi ngang qua chỗ tôi ngồi, tôi chận cô lại. Tôi vừa chỉ tay về cái bàn có chiếc xe thổ mộ vừa hỏi:

– Cô ơi, cho tôi hỏi cô một chút. Cô gái ngồi ở cái bàn kia đi đâu cô có thấy không?

Cô tiếp viên nhìn theo hướng tay tôi chỉ rồi quay lại nói nhỏ với tôi:

– Bác ơi. Có lẽ đèn trong quán mờ quá nên làm cho bác tưởng tượng chứ không có ai ngồi ở cái bàn đó đâu bác.

– Ơ... tôi mới nhìn thấy...

– Cái bàn đó không có khách bác à.

Tôi lại chỉ tay về hướng cái bàn và hỏi:

– Thế cái xe ngựa... cái xe thổ mộ đó là của ai?

Nghe tôi nói, cô tiếp viên liền đi đến cái bàn đó và cầm chiếc xe thổ mộ lên ngắm nhìn với vẻ ngạc nhiên. Cô tiếp viên liền hỏi cô ngồi ở quầy tính tiền:

– Bàn này có khách không chị?

Người kia lắc đầu. Thấy vậy tôi ngoắc cô tiếp viên lại và cầm cái xe thổ mộ rồi cũng nhìn ngắm thật kỹ. Chiếc xe và con ngựa được làm bằng cây và đánh vẹc–ni bóng loáng. Tôi nhìn thấy bên hông chiếc xe có ghi ngày tháng và năm, 13/9/1947. Tôi định đưa chiếc xe lại cho cô tiếp viên thì, ngay lúc đó tôi bỗng giật nảy cả người lên. Mồ hôi trong người tôi liền tuôn ra như thể tôi đang ở trong phòng tắm hơi vậy. Tôi vội vàng nhìn lại những con số một lần nữa cho chắc chắn. Tôi ngước nhìn nhanh lên tấm lịch treo tường, tờ lịch của ngày hôm đó cho tôi thấy là 13/9/2012. Tôi hoảng hốt khi vừa nhớ ra khuôn mặt của cô gái mà tôi đã gặp tổng cộng 2 lần là người nào rồi. Tôi lại nhìn chiếc xe thổ mộ đến không chớp mắt. Mặt của tôi lúc đó chắc chắn phải nhợt nhạt lắm vì mồ hôi cứ chảy dầm dề từ trên trán xuống làm cho cả hai con mắt bị cay sè. Tôi như người bị mê sảng nên lảm nhảm nói đi nói lại chỉ một câu với cô tiếp viên:

– Trời ơi cô ơi! Vậy là tôi sắp chết rồi. Trời ơi là trời! Tôi sắp chết rồi... cô ơi!

Tôi liền đứng lên và bước đi ra khỏi quán đến quên cả uống cà–phê và quên trả tiền ly cà–phê. Có lẽ cô tiếp viên của quán cũng ngạc nhiên khi nghe tôi nói lảm nhảm... mà chắc chắn cô không hiểu gì cả. Tôi đi ra khỏi quán và đi thật lẹ về nhà. Khi tôi bước chân vô hẳn trong nhà, tôi liền nằm vật ra giường. Và, câu chuyện về chiếc xe ngựa – chiếc xe thổ mộ của những năm xa xưa lắm, đang như cuốn phim hiện ra từ từ và thật rõ ràng trong cái đầu của tôi....”

*****

Đã 4 tháng trôi qua kể từ ngày ba mẹ tôi dọn về ở trong khu đồng ruộng vắng vẻ vùng Đa Kao này. Chung quanh khu nhà tôi, tôi đếm được chỉ có 8 căn nhà và tổng cộng có 21 nhân khẩu. Thời gian đó toàn thành phố Sài Gòn–Gia Định dân cư vẫn còn rất thưa thớt, nên ngoài những khu trung tâm thị tứ ra, những vùng chung quanh phần nhiều vẫn còn là những khu hoang vắng với đầm lầy và ruộng lúa cùng sông ngòi chằng chịt. Tôi là con trưởng trong gia đình có 4 người em. Năm đó, năm 1947 tôi đã 17 tuổi nên, tôi cũng muốn phụ giúp gia đình bớt gánh nặng trong sinh hoạt thường ngày. Tôi đã nhờ bạn bè kiếm giúp tôi một chỗ dạy kèm cho trẻ em vào buổi chiều. Một ngày kia tôi được bạn bè giới thiệu 1 công việc đúng như ý muốn, dạy kèm cho 2 anh em ruột còn nhỏ nhà ở vùng Phú Nhuận. Ngày đầu đến nói chuyện, tôi không giấu nổi vẻ thất vọng khi được cho biết công việc chỉ bắt đầu vào lúc 7 giờ tối và kết thúc lúc 9 giờ 30. Thất vọng là vì nơi mà tôi mỗi tối đến dạy kèm cách nhà tôi cũng khoảng 6 cây số mà lại là khu vực quá vắng vẻ. Căn nhà tôi sẽ dạy kèm nằm cách cánh đồng trồng lúa khoảng hơn trăm thước và nằm sau dãy nhà mặt tiền ở con đường chính. Con đường chính từ ngã tư dẫn đến chợ Phú Nhuận không có, hoặc có rất ít xe chạy vào thời gian tôi chấm dứt công việc. Và, nếu phải đi bộ về nhà thì tôi không dám vì đường quá xa và quá vắng vẻ âm u. Thật sự thì tôi cũng sợ

ma lắm vì tôi tin có cuộc sống ở bên kia thế giới. Thấy tôi có vẻ lo lắng nên ông bà chủ muốn biết tôi bị những trở ngại gì. Ông chủ hỏi:

– Có điều gì không vừa lòng thì cậu cứ nói cho chúng tôi biết... xem sao, may ra chúng tôi có thể giúp cho cậu.

Tôi nói ngay ra điều tôi lo sợ:

– Dạ, kính thưa hai bác, 9 giờ rưỡi thì trễ quá vì cháu không có phương tiện để di chuyển...

– Chuyện đó cũng không có gì làm cậu phải lo lắng lắm đâu. Ngay ngã tư Phú Nhuận có bến xe ngựa. Nếu cậu đồng ý công việc và điều kiện thì chúng tôi sẽ chịu luôn tiền xe cho cậu. Cậu cứ hỏi xem giá cả như thế nào rồi cho chúng tôi biết.

– Cháu cám ơn sự ưu ái của hai bác. Như vậy thì ngày mốt cháu sẽ bắt đầu công việc, cũng như sẽ cho hai bác biết về tiền xe mà cháu phải đi.

Đi bộ từ nhà ông bà chủ ra đến ngã tư Phú Nhuận, tôi nhìn thấy 1 chiếc xe thổ mộ đã đậu ở ngã tư từ lúc nào rồi. Vị chi tôi mất đúng 6 phút đi bộ từ chỗ làm việc ra đây. Thấy tôi nhìn chiếc xe, người xà ích già lên tiếng mời chào:

– Cậu đi về đâu... cậu?

– Về Đa Kao... bao nhiêu bác?

– Dạ, 4 cắc.

Nhìn thấy trong xe không có khách nên tôi hỏi:

– Còn bao lâu nữa thì chạy vậy bác?

– Dạ, cứ đúng 10 giờ 30 dù có hay không có khách tôi cũng chạy cậu à. Vì đó là chuyến cuối cùng.

– Mỗi đêm đều đúng giờ như vậy hả bác?

– Dạ, đúng vậy.

Đường sá Sài Gòn vào những năm cuối của thập niên 1940 còn rất vắng vẻ, cả ban ngày cũng vậy. Xã Phú Nhuận thời gian đó thuộc vùng ngoại ô. Đường thì có trải nhựa và rộng thênh thang nhưng rất ít xe cộ chạy qua lại trên đường. Người bộ hành cũng rất ít. Mỗi đêm tôi đi bộ từ nơi làm việc ra đến bến xe thổ mộ luôn luôn cũng chỉ một mình tôi chứ

tuyệt nhiên không thấy một người nào trên đường. Thảng hoặc, tôi mới thấy 1 chiếc xe chạy qua. Nhà ở hai bên đường Paul Blanchy – Võ Di Nguy sau này – từ ngã tư Phú Nhuận lên đến chợ Tân Định thì hầu hết sau 9 giờ đều đã then cài cửa đóng. Những cột đèn điện ở hai bên đường không đủ soi sáng lắm, nhất là khoảng từ chợ Phú Nhuận lên đến cầu Kiệu. Có lần tôi đã nghĩ quẩn là, nếu chẳng may có 1 bọn cướp ra chận chiếc xe thổ mộ bắt người xà ích và tôi lôi vô con hẻm để khảo của thì cũng chẳng ai dám đến cứu chúng tôi. Cảnh sát chưa chắc đã dám đến can thiệp nữa nói chi đến người dân. Có những lúc tôi cũng sợ khi nghĩ vu vơ về những chuyện ma quỉ hiện ra nhát người đi đường mà tôi thường được nghe ba má tôi kể lại, cũng như đã đọc trong những quyển truyện. Nhưng, tôi vội gạt những ý nghĩ đó ra khỏi đầu ngay. Tôi không muốn tự mình nghĩ ngợi huyễn hoặc rồi làm cho mình nhút nhát lo sợ vu vơ. Từ đêm đầu tiên cho đến đêm hôm nay, đã 2 tuần trôi qua rồi, nhưng cũng chỉ một mình tôi là khách duy nhất của chuyến xe thổ mộ cuối ngày. Có đôi lúc tôi nhìn người xà ích từ phía sau lưng và cảm thấy tội nghiệp cho ông. Không biết mỗi ngày ông có bao nhiêu người khách? Cuộc sống quả là quá cơ cực đối với người lao động như ông.

Đúng 5 tuần làm việc trôi qua trong êm đềm thì, một đêm kia, thường thì tôi ngồi quay lưng lại với người xà ích và để 2 chân được thòng xuống cái bàn đạp dùng để cho khách bước lên xe, tôi đang nhìn trời và cảnh vật hai bên đường, mặc dù cảnh vật vẫn giống như mọi đêm, nghĩa là ở những nơi có đèn đường thì còn sáng, chứ từ chợ Phú Nhuận lên đến cầu Kiệu thì không. Đột nhiên chiếc xe thổ mộ từ từ chạy chậm lại. Tôi quay nhìn ra phía trước thì thấy có người đứng bên đường đang đưa tay đón xe. Tôi chuyển chỗ ngồi và tránh qua một bên thì cũng vừa lúc người xà ích lên tiếng:

– Cô về đâu cô?

– Qua khỏi cầu Kiệu bao nhiêu tiền hả bác?

– Dạ, 2 cắc cô ạ.

Khách là cô gái mặc áo dài trắng mà quần cũng trắng. Chỗ cô gái đứng đón xe không có ánh đèn đường nên tôi không nhìn thấy được rõ mặt. Cô gái thoáng nhìn tôi với cử chỉ hơi lúng túng khi cô tìm cách bước lên xe. Cái bàn đạp có hơi cao. Nhưng, vì hai tay của cô đang ôm mấy quyển sách nên cô chưa biết phải làm sao để bước lên. Thấy vậy tôi nói:

– Cô đưa mấy quyển sách tôi cầm giúp cho.

Sau khi đưa mấy quyển sách cho tôi, cô gái đặt một chân lên cái bàn đạp và tay cô cầm cái vịn tay rồi leo lên ngồi cạnh tôi. Nghĩa là cô cũng để hai chân thòng xuống chỗ bàn đạp. Có lẽ cô gái không muốn ngồi hẳn vào bên trong xe vì như vậy hai chân của cô phải bị co lại. Tôi rất vụng về trong giao tiếp với phái nữ. Có thể nói là chưa bao giờ tôi có dịp trò chuyện thân mật với một cô gái nào cả. Tuy đang là ban đêm và trời lạnh, nhưng tôi cảm thấy mặt của tôi nóng bừng lên, và, khi xe chạy ngang qua chỗ có ánh đèn điện tôi

liếc nhìn thật nhanh mặt của người con gái để nhận ra là, nàng rất đẹp. Đẹp lắm! Tuổi của cô gái có lẽ cũng bằng tuổi của tôi thôi. Mùi thơm da thịt từ người của cô gái tỏa ra làm tôi ngây ngất và càng làm cho tôi rụt rè hơn. Người con gái từ khi thấy tôi nhìn lén thì từ đó nàng cứ cúi mặt nhìn xuống đường như thể cô muốn tìm kiếm vật gì đó dưới đường. Cô gái luôn ôm mấy quyển sách sát vô ngực như thể cô muốn những quyển sách đó luôn được sưởi ấm từ người của cô. Thỉnh thoảng cô gái cũng có ngước mặt lên một chút và rồi lại nhìn xuống mặt đường ngay. Mỗi lần chiếc xe thổ mộ nghiêng qua nghiêng lại vì mặt đường gập ghềnh rồi sự đụng chạm giữa cô và tôi làm cho cô giống như con giun vậy. Cô co hai chân lên và thân mình thì muốn thu nhỏ lại để... ẩn mình. Những lần như vậy tôi chỉ biết nói lí nhí trong miệng hai tiếng xin lỗi mà tôi không biết cô nàng có nghe được hay không. Xe vừa chạy lên giữa cầu thì cô gái quay đầu lại nói với người xà ích:

– Ngừng ngay dốc cầu bên kia nghe bác.

Sau khi trả tiền, cô gái bước xuống xe rồi thoăn thoắt đi xuống những bực thềm để đi vô xóm nhà mà tôi cố giương hai con mắt lên cho thật lớn để nhìn theo chiếc áo dài trắng của cô cho đến khi mất hút. Gần chỗ cô gái mất bóng, tôi nghe nói nơi đó có "bãi tắm ngựa" của quân đội Pháp nên tôi không nhìn thấy căn nhà nào cả. Đêm tối... mù mù như vậy mà cô gái bước đi thoăn thoắt như vậy chứng tỏ cô đã quá quen đường lối đi trong đêm tối.

Ba đêm kế tiếp, cũng đúng tại địa điểm cũ, cũng người con gái mặc áo dài trắng, cũng ra đón xe và người xà ích cũng lặp lại lời mời khách như ông đã từng mời tôi và cô gái lần đầu tiên. Ngày mai thứ bảy cuối tuần tôi được nghỉ. Nhưng, ông bà chủ muốn mời tôi ăn bữa cơm với gia đình. Nếu không vì muốn gặp lại cô gái cùng đồng hành 4 đêm liền thì tôi đã từ chối, vì công việc ở nhà và bài vở ở trường quá nhiều. Cả ngày thứ bảy tôi cứ nhớ mãi về người con gái cùng đồng hành trên một đoạn đường ngắn ngủi và tự hỏi, nàng làm gì và từ đâu đi ra đón xe vào thời điểm mà trên đường gần như hoàn toàn không còn một người bộ hành nào qua lại. Hay... cũng có thể lắm. Có thể cô gái cũng đi dạy kèm như tôi chăng? Rõ ràng cô gái có ôm một chồng sách giống như tôi vậy mà. Nhưng, cô gái trú ngụ ở căn nhà nào trong cái khu còn đầy ruộng nước hoang vắng mà cách phục sức của cô thì lại quá sạch sẽ với cái áo dài trắng tinh? Chắc chắn cô gái không thể là... tôi vội xua đuổi ý nghĩ kinh dị vừa thoáng qua trong đầu và tin rằng cô gái không thể là người của cõi âm hiện lên với mục đích... để chọc ghẹo, để nhát tôi. Chắc chắn cô gái cũng đang dạy học như tôi vì tối nay thứ bảy mà cô gái không ra đón xe như 4 hôm trước tức là tôi đã nghĩ đúng. Và, đúng như tôi đã suy đoán, tối thứ bảy hôm đó cô gái không ra đón xe.

Tối ngày thứ hai đầu tuần bà chủ cho tôi về sớm 1 tiếng rưỡi vì lũ trẻ sẽ được bà đưa đi đâu đó. Được về sớm hơn 1 giờ, tôi thả bộ ra ngã tư Phú Nhuận. Người xà ích và chiếc xe thổ mộ chưa đến. Thời gian còn hơn cả tiếng đồng hồ nên tôi đi dọc theo đường Võ Di Nguy để nhìn ngắm các cửa tiệm. Ngay tại ngã tư phía tay trái tôi hướng về cầu Kiệu có 1 vườn ươm cây rất lớn hiện đã đóng cửa. Đối diện phía bên kia đường là nhà may Âu

phục Bảo Toàn mà tôi định đến kỳ lương tôi sẽ đến đó may vài bộ... hiện cũng đã đóng cửa. Xa hơn 1 chút là ngã ba đường chưa được trải nhựa và rất nhỏ. Xa hơn 1 chút nữa có ngôi trường làng tên Võ Tánh. Sát ngay bên phải ngôi trường là tòa nhà của Hội Đồng Xã Phú Nhuận mà tôi thấy có 1 người lính đứng gác phía trước cổng. Xa hơn chút nữa về phía bên trái có 1 khu đất rộng lớn mà người ta đang xây rạp chiếu phim mà ông bà chủ của tôi đã có nói cho tôi biết, đồng thời ông bà cũng nói là sau khu đất rộng lớn đó là khu nhà của nông dân sinh sống bên những cánh đồng lúa chạy dài đến khu nhà của ông bà. Phía trước khu đất rộng, bên kia đường có 1 cái đình mà tôi không biết tên vì nơi đó không có ánh đèn. Phía trước đình có 1 cái phông–tên nước mà giờ này vẫn còn nhiều người đến gánh nước. Đi thêm 1 quãng nữa tôi đã đến chợ Phú Nhuận. Giờ này dĩ nhiên chợ cũng không còn buôn bán nên vắng tanh và tối thui.

Từ chợ Phú Nhuận đến cầu Kiệu, hai bên đường là hai dãy nhà lá, nhà tôn nhưng không có căn nhà nào có ánh đèn. Phía sau những căn nhà đó cũng là những cánh đồng ruộng mênh mông nước. Bất chợt tôi nhìn về phía xa xa nơi mà đã 4 đêm có người con gái cùng tôi trên chiếc xe thổ mộ. Tôi nghĩ người con gái có lẽ giờ này cũng đang ngồi đâu đó trong các căn nhà ở khu đó và đang dạy kèm cho mấy em nhỏ. Nhìn đồng hồ thấy đã gần đến giờ nên tôi quay trở lại ngã tư Phú Nhuận. Từ xa tôi đã thấy chiếc xe thổ mộ đậu sẵn tự bao giờ. Người xà ích có lẽ quá mệt suốt một ngày lao động nên ông nằm ngã lưng ra sàn xe và chân này gác lên chân kia còn cánh tay phải đang vắt ngang trán. Người xà ích già có lẽ đang ngủ. Con ngựa thì thỉnh thoảng co cái chân trước lên rồi nhịp nhịp xuống mặt đường như thể nó đang bực bội vì phải đứng yên một chỗ quá lâu. Đêm nay, với sự háo hức trong lòng mong được gặp lại người con gái đi cùng trên chiếc xe trong mấy đêm qua thì chiếc xe thổ mộ đã bình thản chạy qua địa điểm nơi có người con gái vẫn thường đứng đón mấy đêm trước. Tôi cảm thấy hụt hẫng, cảm thấy buồn như vừa bị mất một vật rất quý. Tôi quay nhìn ông xà ích nhưng gương mặt của ông vẫn bình thản như những ngày qua. Ông cầm dây cương và mặt nhìn thẳng về phía trước như không cần phải thắc mắc làm gì đến việc thiếu vắng một người khách quen đêm nay.

Đêm hôm nay khi tôi vừa ra đến chiếc xe thổ mộ thì trời cũng vừa bắt đầu rơi những giọt mưa nhỏ xuống trần gian; những giọt mưa đầu mùa. Tôi uể oải bước lên xe và ngồi co chân trong lòng xe vì tôi không muốn đôi giày bị ướt. Tôi dựa đầu vào thành xe và nhắm mắt lại. Tiếng vó ngựa vẫn nhịp đều trên mặt đường và cái âm thanh "lộp cộp lộp cộp" nghe quen tai mà mọi khi tôi rất thích. Nhưng, đêm nay tôi cảm thấy cái âm thanh đó nó làm phiền tôi vô cùng. Tôi nhắm mắt lại nhưng trong cái đầu của tôi lại cứ nghĩ về cô gái. Chiếc xe ngựa bỗng từ từ giảm tốc độ làm cho tôi giựt mình và ngồi thẳng người lại. Tôi ngoái cổ nhìn về phía lề đường vì biết chắc người xà ích cho con ngựa giảm tốc độ để đón người khách mà tôi đang mong đợi. Tôi vui mừng quá đỗi. Vui như lúc còn bé đón mẹ đi chợ về vì biết chắc sẽ được mẹ mua cho cái bánh hoặc cái kẹo. Người con gái kia sẽ không cho tôi bánh hay kẹo, nhưng, đích thật sẽ cho tôi niềm vui và hy vọng. Cô nàng có vẻ lúng túng vì không biết phải ngồi như thế nào vì trời đang mưa thì, tôi đã lẹ làng ngồi ra phía ngoài như tôi vẫn thường ngồi để chỗ cho cô nàng ngồi được rộng rãi. Khi

người xà ích chuẩn bị cho con ngựa cất vó chạy thì cô nàng lên tiếng nói khơi khơi, nhưng chắc chắn là nói cho người xà ích và tôi cùng nghe:

– Cả tuần nay... bị cảm mà bây giờ lại gặp mưa nữa... Xui xẻo quá!

Ôi chao, giọng nói của cô nàng nghe sao mà nhẹ nhàng nghe sao mà vi vút giống như cơn gió nhẹ thoảng qua tai. Giọng nói sao mà ngọt còn hơn cả mật ong, ngọt hơn cả mía hấp nữa; tuy cô nàng đang bị cảm như cô nàng vừa cho biết. Tôi quay nhìn qua phía cô nàng nhưng cô nàng đang hướng mặt nhìn về phía trước. Cơ hội đang có. Dịp may sẽ không đến... hai lần nếu như tôi không lên tiếng về những gì đã ấp ủ trong lòng cả tuần qua thì sợ sẽ không còn dịp nữa. Và, thế là tôi hít một hơi cho không khí vào đầy 2 cái lá phổi rồi... rụt rè lên tiếng nói:

– Cô... cô nên cầm theo cái áo mưa...

Rõ ràng là tôi vừa thốt ra một câu thật hết sức vô duyên. Chính tôi cũng không ngờ có cơn mưa bất chợt đến như đêm nay để đem theo áo mưa thì làm sao cô nàng biết trước được mà đem theo chứ. Nhưng, thật may mắn là cô nàng lại nở nụ cười và nói:

– Em... em cũng không ngờ đêm nay lại có mưa.

Tôi nhìn cô nàng và muốn mở miệng ra nói, nói bất cứ chuyện gì nhưng, cái "hột thị" quái ác nó cứ nằm ngay cổ họng làm cho tôi cứ trơ hai con mắt ra nhìn cô nàng mà trong lòng xao xuyến... mà vẫn không thốt ra được lời nào. Cô nàng có nụ cười quá xinh với hai hàm răng trắng muốt và thật đều. Dưới ánh sáng của những ngọn đèn đường hắt vào trong xe làm cho gương mặt của cô nàng thoáng ẩn thoáng hiện trông thật thanh tú và thật huyền ảo. Hai hàm răng của cô nàng trắng tinh. Tôi không biết cách nào để bắt chuyện nên hai bàn tay cứ hết chắp vô với nhau rồi lại xoa xoa vô với nhau như thể là đang bị lạnh vậy. Sự im lặng thật dài, thật lâu, chỉ nghe tiếng vó ngựa gõ đều đều trên mặt đường giữa đêm khuya vang lên. Phút chốc chiếc xe thổ mộ đã lên đỉnh cầu và đang đổ dốc. Người xà ích đang ghìm cương để chiếc xe từ từ dừng lại. Tự nhiên tôi buột miệng:

– Cô hãy đi mau về nhà kẻo ướt. Tôi xin được trả tiền xe đêm nay giúp cô.

Một lần nữa, cô nàng nhìn tôi và nở nụ cười thật tươi đồng thời cô nàng cũng lí nhí nói 3 tiếng cám ơn anh, rồi bước nhanh xuống những bực thềm dẫn vô khu nhà tối tăm không có đến một chút ánh sáng chiếu rọi đến....

Từ phía xa tôi đã nhìn thấy cô nàng đứng ngay chỗ đón xe mỗi đêm. Tự nhiên trái tim của tôi cứ đập liên hồi và đập thật mạnh. Cô nàng nhìn tôi gật đầu chào và đồng thời cũng ban phát cho tôi nụ cười. Mãi một lúc sau tôi mới mở được miệng ra nói:

– Có lẽ... cô cũng đi dạy ở gần chỗ cô đứng đón xe?

– Dạ, đúng vậy anh à. Sao... anh biết hay vậy?

– Tôi chỉ đoán... mò vậy thôi. Tôi... Tôi cũng đang dạy kèm cho mấy em ở khu ngã tư Phú Nhuận nên...

– Tôi xin tự giới thiệu, tôi tên Ngọc.

– Ô, vậy ra anh Ngọc và em có cùng một công việc giống nhau. Mình là đồng nghiệp anh Ngọc há.

Tôi liền đổi cách xưng hô:

– Nhà... em ở... ở dưới đó hả?

– Dạ, đúng rồi anh. Đi xuống hết mấy bậc thềm rồi quẹo phải sau đó quẹo trái đi theo mé sông đến căn nhà cuối cùng là nhà của em. Em sống với ba vì mẹ em mất lâu rồi. Em tên Thơm. Ban ngày em đi may tới chiều mới về. Ăn cơm xong nghỉ một chút là em lại đi đến gần chỗ mà em thường đứng đón xe. Em dạy kèm cho hai em bé gái.

– Còn bến tắm ngựa... Qua khỏi nhà của em một đoạn ngắn là đến "bến tắm ngựa"... anh à.

Xe đã đến chỗ mà Thơm phải xuống. Thơm nhoẻn miệng cười và nói lời từ giã:

– Hẹn anh Ngọc đêm mai... mình gặp lại. Cám ơn anh Ngọc đã trả tiền xe cho em hôm qua. Hôm nay anh Ngọc để em được tự trả nghe anh.

– Không đáng bao nhiêu mà... Thơm. Em cứ đi về đi. Chúc em ngủ ngon... em nhé.

– Cám ơn anh Ngọc nhiều lắm. Em... muốn mời anh Ngọc đến nhà em cho biết nhưng... em ngại vô cùng vì nhà em nghèo quá.

– Được em mời đến nhà là quý lắm rồi. Gia đình anh cũng đâu phải thuộc loại giàu có sang trọng gì mà dám chê ai.

– Vậy anh cứ hỏi trước... ông xe ngựa xem có chịu chờ để đưa anh về không thì đêm mai em mời anh đến nhà cho biết nhà. Thôi bây giờ em về nghen. Chúc anh Ngọc ngủ ngon...

Tôi lẽo đẽo đi theo sau Thơm như cái bóng. Tôi đi theo phía sau Thơm là vì đường đi nhỏ mà lại quá tối. Đoạn đường bằng đất nên có nhiều chỗ "gồ ghề". Thơm vừa vấp vào 1 vật gì đó nằm trên đường và như muốn ngã chúi về phía trước. Nhưng, tôi đã kịp thời đưa tay

ra đỡ lấy người của Thơm. Cánh tay của tôi chạm đến thân thể của người con gái rồi chuyền qua tôi một cảm giác... lạnh buốt. Tôi thấy thật ái ngại cho Thơm. Vì sao đêm hôm khuya khoắt như thế này mà Thơm lại không cầm hờ theo cái áo lạnh khi mà cô vừa trải qua 1 cơn bệnh kéo dài cũng cả tuần lễ. Tôi vừa nhớ lại là mấy đêm vừa qua, Thơm thường hay ngồi co ro và ôm sát chồng sách vô lòng như để cho hơi ấm không thoát được ra khỏi thân thể của Thơm. Tôi nghĩ và thấy thương Thơm nhiều hơn. Tôi nghĩ là tôi sẽ tặng Thơm cái áo thật ấm và thật đẹp vào đêm mai.

Đi hết 1 dãy nhà khoảng 8 căn mà mỗi căn cách nhau cũng có đến... năm mười thước, Thơm dừng lại trước 1 căn nhà ở cuối dãy. Căn nhà khá nhỏ được che chắn chung quanh bằng ván cây mỏng và nóc nhà được lợp lá. Thơm đẩy nhẹ cánh cửa rồi gật đầu với tôi ra hiệu bước theo nàng vô bên trong. Gần ngay cửa ra vô có đặt 1 cái bàn nhỏ, trên bàn đặt 1 cây đèn dầu cũng nhỏ đang cháy leo lét. Kế bên cái đèn là bình nước được đựng trong cái vỏ của trái dừa đã khô; với 4 cái ly nhỏ và được đựng chung trong một cái dĩa bằng nhôm. Sau cái bàn là cái giường được che chắn bởi một tấm màn màu trắng. Phía bên trái là nhà bếp. Cạnh cái bếp có treo 1 cái võng và trên đó có người đàn ông đang nằm mà tôi đoán là ba của Thơm. Thơm lên tiếng khi người đàn ông bỏ chân xuống khỏi võng.

– Con có mời anh Ngọc ghé nhà mình cho biết. Anh Ngọc là người đã trả tiền xe cho con mà con đã có kể cho ba nghe rồi đó.

Tôi không thấy rõ được mặt ba của Thơm vì ánh đèn dầu không đủ soi sáng khắp căn nhà. Tôi khoanh tay lại và gật đầu chào đại:

– Chào bác ạ.

Thơm nói:

– Anh ngồi xuống đó đi. Em pha trà anh uống cho ấm nhé. Em bị lạnh quá. Em sợ bị bịnh quá anh Ngọc ơi.

Trong lúc Thơm nấu nước tôi nói như lo lắng cho Thơm:

– Người của em... lạnh lắm. Lạnh cứ như là... vừa trong hầm chứa nước đá đi ra vậy. Em đi làm đêm mà ăn mặc như vậy dễ bị bịnh lắm.

– Em định tới đầu tháng khi lãnh lương, em sẽ mua 1 cái áo lạnh thật dầy, chứ mỗi đêm cứ như vầy thì sợ sẽ không kéo dài được lâu.

Niềm cảm xúc trỗi dậy trong lòng tôi. Thơm nghèo nhưng thật thà quá. Thơm nói chuyện thật tự nhiên và rất thân tình. Thơm cầm bình nước sôi đến châm vô ấm trà. Thơm rót nước từ trong cái ấm trà ra và mời tôi:

– Mời anh Ngọc uống ly nước trà cho ấm. Trời... lạnh quá anh há.

Tôi đón ly nước từ tay Thơm. Bàn tay của Thơm tuy đang cầm ly nước nóng, vậy mà cũng lạnh ngắt. Hớp nước vừa trôi qua cuống họng, tôi liền cảm thấy trong người nóng ran lên như có cả ngàn ngọn lửa đốt bên trong và lòng tôi bỗng rạo rực khi thấy Thơm nhìn tôi với ánh mắt như của người yêu nhìn người tình vậy. Bỗng Thơm đưa cả hai bàn tay... lạnh ngắt về phía tôi mà không nói gì cả. Tôi liền nắm chặt lấy hai bàn tay lạnh như ướp nước đá của Thơm, tôi muốn ôm Thơm vì tôi muốn truyền hơi ấm từ người tôi qua cho nàng. Thơm chỉ tay đến cái giường. Trên giường có một cái gối và cái mền, Thơm nói như mời gọi:

– Anh Ngọc lên giường nằm một lúc cho ấm... rồi hãy về.

Tôi làm một cách máy móc mà không một chút nghĩ ngợi nào. Tôi đi đến giường rồi nằm xuống. Thơm bước theo sau tôi và đồng thời Thơm cởi cái áo dài ra. Sau khi treo cái áo, Thơm đứng lên giường. Thơm bước một chân qua người tôi rồi đứng im nhìn tôi. Tôi đang nằm giữa hai chân của Thơm. Hai con mắt của tôi nhìn ngay ngực của Thơm vì Thơm đang cởi cái nịt vú ra. Tôi nhìn thấy rất rõ dưới bên vú trái của Thơm có một cái thẹo. Thơm nhìn tôi với ánh mắt như mời gọi. Liền ngay đó Thơm cởi luôn cái quần ngoài và quần lót ra. Thơm nằm xuống bên cạnh tôi. Thơm ôm tôi. Tấm thân trắng nõn nà không còn một mảnh vải che thân và lạnh như tảng nước đá mà giờ đây tôi không còn thấy lạnh nữa, bởi vì toàn thân tôi đang nóng bừng bừng. Tôi hồi hộp đến tim đánh thình thịch và thở dồn dập. Tôi liền ôm chặt lấy Thơm. Tôi hôn lên khắp mặt của Thơm. Tôi hôn lên cái ngực săn chắc của Thơm. Tôi hôn vô vết thẹo dưới vú... Thơm ghì chặt đầu tôi vô ngực của nàng hơn. Thơm đón nhận những cái hôn của tôi bằng cách hôn lại tôi. Thơm và tôi hôn nhau thật nồng cháy, đồng thời bàn tay của nàng cũng thoăn thoắt cởi bỏ tất cả những gì trên người tôi ra. Trong cơn ngây ngất đê mê tôi đã nói vô tai Thơm những lời xuất phát tự con tim đang yêu say đắm:

– Thơm ơi... anh yêu em. Anh muốn chúng mình chung sống với nhau. Anh muốn em và anh chung sống suốt đời... với nhau.

Thơm vẫn siết chặt tôi và thì thầm bên tai tôi những lời mà suốt cả cuộc đời còn lại của tôi, tôi luôn bị ám ảnh đến không bao giờ quên được:

– Anh Ngọc à. Hôm nay là ngày 13 tháng 9 năm 1947. Bây giờ là 12 giờ 18 phút. Ngay bây giờ em sẽ trao cho anh cái quý nhất của đời em. Em cũng sẽ trao tặng anh 1 món quà mà không một người nào trên thế gian này có được. Khi thời điểm đến ngày... anh sẽ phải từ giã tất cả để đi về một nơi hoàn toàn xa lạ, em sẽ đến trước đúng 1 tháng để báo cho anh biết. Khi anh nhìn thấy em và nhìn thấy chiếc xe thổ mộ được thu nhỏ, chiếc xe mà mỗi đêm ba của em vẫn đưa anh về nhà. Anh sẽ hiểu là, thời gian của anh chỉ còn đúng 30 ngày để giải quyết mọi việc. Anh sẽ được em đến đón anh đi cũng đúng giờ này.

Tôi nghe rõ những lời Thơm nói, nhưng, cái đầu của tôi đang như có ngọn lửa đốt cháy bừng bừng nên tôi không hiểu kịp. Tôi muốn hỏi, tôi muốn nói, nhưng tôi lại không thể há miệng ra được. Tôi chưa hiểu tại sao lại có cái hiện tượng lạ lùng như vậy, thì, Thơm kéo tôi nằm hẳn lên người của nàng. Tôi quên hết mọi chuyện khi tôi ôm chặt lấy tấm thân săn chắc của cô gái mới lớn. Chúng tôi ôm chặt lấy nhau như hai con Sam... Tôi tận hưởng thân xác của Thơm với các cảm giác vô cùng đê mê ngây ngất. Thơm và tôi buông nhau ra. Tôi chìm ngay vô giấc ngủ thật sâu...

Ba ngày sau tôi mới trở lại khu đất có căn nhà của Thơm. Khu đất không có căn nhà nào cả. Nhưng... có 2 ngôi mộ nằm cách "bãi tắm ngựa" của lính Pháp khoảng 1 trăm thước. Những người đi làm ruộng buổi sớm mai đã nhìn thấy tôi nằm cạnh bên một ngôi mộ và đã đưa tôi đến bệnh viện. Hỏi thăm rất nhiều người, cuối cùng tôi cũng gặp được 1 gia đình khi xưa sống ngay khu đất đó rất lâu năm, và, nay gia đình đó đã dọn ra ngoài mặt lộ và mở tiệm bán xe đạp. Ông chủ tiệm kể cho tôi nghe về 2 ngôi mộ như sau:

– Cô tên Thơm thì tôi... tôi có gặp cô nhiều lần lắm. Ngay chỗ có hai ngôi mộ đó, khi xưa chỉ có 1 gia đình có 2 cha con sinh sống với nhau. Người cha làm nghề chạy xe thổ mộ. Cô Thơm còn đi học. Cô Thơm hiền và rất đẹp. Người dân sống gần đó kể lại rằng, vào một đêm tối... đâu giữa năm 1945, họ nhìn thấy có mấy người lính Nhật Bản đã đến khu đất đó. Mấy người lính Nhật Bản đến "bãi tắm ngựa" của quân đội Pháp lúc đó cũng đã khuya lắm. Đám lính Nhật thấy cô Thơm còn ngồi may vá gì đó nên đã định hãm hiếp cô rồi đổ cho lính Pháp. Nhưng, cô Thơm đã chống cự và rồi cô lấy cây kéo cắt vải tự đâm vô ngực. Vừa lúc đó người cha đi làm về và có lẽ bọn Nhật Bản sợ chuyện đổ bể nên họ giết luôn người cha. Sau khi giết người xong, bọn chúng đốt căn nhà với 2 cái xác bên trong rồi bắn nhiều phát súng như là đang đụng với lính Pháp. Căn nhà đang cháy dở dang thì bất ngờ một cơn mưa lớn đổ xuống và làm tắt đám cháy. Sáng ngày hôm sau, những người đi làm ruộng nhìn thấy xác của hai cha con nhưng chưa bị cháy hết nên họ đã chôn ngay tại nền của căn nhà đó. Ngày đó loạn lạc và người dân còn nghèo khó lắm nên đâu có phương tiện để chôn cất hai cha con cho đàng hoàng được.

Từ ngày đó, tôi đã hiểu vết thẹo dưới vú trái của Thơm từ đâu mà có. Và, cũng từ đó... tự nhiên tôi thích cuộc sống độc thân. Tôi đã sống độc thân cho đến tận ngày hôm nay. Tôi biết thời gian của tôi chỉ còn... dăm ngày nữa là tôi sẽ từ giã cuộc sống ở cõi tạm này. Lúc mới nhìn thấy lại Thơm và chiếc xe thổ mộ được thu nhỏ trong quán cà–phê, tôi đã quá sợ hãi. Nhưng, bây giờ tôi đã hoàn toàn bình tâm rồi. Tôi đã sắp xếp mọi chuyện đâu vào đó cả rồi. Tôi bình thản chờ đón điều sẽ phải xảy đến với tôi. Đã là con người thì ai ai rồi cũng phải một lần chết. Tôi chết trong tâm thái bình an, vì tôi luôn nói và làm những điều phải. Trong khi chờ đón điều sẽ đến, mỗi ngày tôi vẫn đều đặn đến quán này uống cà–phê một lần. Nhưng, tôi đã không còn gặp lại Thơm lần nào nữa. Có 1 điều chắc chắn là, chỉ có một mình tôi trên thế gian này là người biết trước đúng tháng đúng ngày và đúng giờ mình từ giã cõi đời... là món quà mà Thơm đã tặng cho riêng tôi. Như vậy, chỉ còn vài ngày nữa là tôi sẽ phải từ giã tất cả để ra đi như Thơm đã nói như vậy với tôi vào cái

đêm... thần tiên của ngày xa xưa lắm. Tôi chắc chắn sẽ được gặp lại Thơm ở bên kia thế giới. Tôi mong và tin tưởng chắc như vậy, cô Miên Thụy à.

Bất chợt ông hỏi tôi:

– Cô Miên Thụy khi nào về lại bên kia?

– Dạ, thứ hai 15 tháng 10 cháu sẽ rời Việt Nam.

– Hôm nay là ngày Chúa nhật 7 tháng 10, tôi còn 5 ngày đến quán cà–phê này. Thứ bảy tới là ngày 13 tháng 10 năm 2012. Cô Miên Thụy nhớ đến nhà tôi để... chia buồn với vợ chồng người em út của tôi nhé. Vì, vào lúc 12 giờ 18 phút sáng sớm ngày hôm đó, là đúng ngày giờ tôi từ giã cõi tạm này rồi. Giờ đó là giờ tôi sẽ đi gặp em Thơm yêu quý của tôi.

Ông ngưng kể và lấy cây viết cùng tờ giấy ra và viết địa chỉ nhà của ông lên đó. Ông đưa tờ giấy đó cho tôi và nói:

– Đây là địa chỉ nhà của người em út tôi. Cô Miên Thụy phải đến để được chứng kiến cái chết của tôi... ứng với câu chuyện tôi kể hôm nay là sự thật. Và, rất xứng đáng để cho cô Miên Thụy viết thành truyện ngắn về thế giới tâm linh... có một không hai trên cõi đời này. Tôi tin độc giả người Việt Nam tại Hà... tại Hòa Lan sẽ rất hài lòng và đón nhận "tác phẩm đầu tay của cô".

Topa (Hòa Lan)

*Nguồn: Internet eMail by **cathy** chuyển*